

Bản án số: 34/2020/DS-ST

Ngày: 25- 5- 2020

Về việc: “Hợp đồng vay”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà VÕ THỊ MỸ N

2. Bà HUỖNH THỊ C

- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, ghi biên bản phiên tòa: Ông NGÔ MINH B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L tham gia phiên tòa: (không tham gia).

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:03/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc “Hợp đồng vay”. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2020/QĐ-STDS, ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Trần Thị Thu P, sinh năm 1982

Cư trú tại nhà số 240/17/8E, Đường 14/9, Phường 5, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

*Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Phương C; Cư trú tại nhà số B64, Đường Đinh Tiên H, Phường 8, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L (văn bản ngày 16/12/2019) (có mặt)

- Bị đơn: Lê Thanh H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cư trú tại nhà số 45/4E, Khóm 2, Phường 3, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/12/2019, bà Trần Thị Thu P yêu cầu bà Lê Thanh H phải thanh toán hợp đồng vay tiền ký ngày 24/10/2019, vốn vay 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) và tính lãi suất 1,66% tháng, từ ngày vay 24/10/2019 cho đến xét xử sơ thẩm.

Đại diện ủy quyền bà Lê Phương C trình bày: Vào ngày 24/10/2019, bà H ký hợp đồng vay số tiền 9.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng (24/10/2019 đến 24/11/2019), lãi suất 3% tháng thông qua lời nói, không thế chấp tài sản. Sau khi vay tiền, bà H không trả vốn, lãi. Hết thời hạn vay, có đến nhà đòi nhiều lần nhưng bà H trốn tránh. Nay bà P yêu cầu bà H phải trả tiền vốn vay còn nợ 9.000.000 đồng và tính lãi suất 1.66% tháng, tạm tính đến ngày 24/02/2020 bằng 9.597.600 đồng và tính lãi suất tiếp theo đến khi bà H trả toàn bộ tiền vốn vay.

Bị đơn Lê Thanh H, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 06/2/2020, ngày 03/3/2020 để tham gia phiên họp vào ngày 25/02/2010 và ngày 19/3/2020 nhưng bà H vắng mặt, không lý do; Thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 20/4/2020 cũng không có lời khai phản hồi vụ kiện nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà C trình bày, bà P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có tài liệu chứng cứ gì mới để xuất trình. Số tiền vốn vay bà H phải trả 9.000.000 đồng, không thế chấp tài sản, trên cơ sở hợp đồng vay bà H đã ký ngày 24/10/2019. Về mức lãi suất hai bên không có ghi trong hợp đồng vay, chỉ thỏa thuận thông qua lời nói là 3% tháng nhưng không có chứng cứ chứng minh mức lãi suất này. Nay bà P yêu cầu tính lãi suất 1.66% tháng và tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm bằng vốn lãi 10.045.800 đồng. Nếu không có căn cứ chứng minh lãi suất trong thời hạn vay mà theo quy định pháp luật phải điều chỉnh thì bà P đồng ý điều chỉnh cho phù hợp. Ngoài ra, khi có đơn yêu cầu thi hành án, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án đến khi trả hết số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt bà H, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 20/4/2020 và lần hai vào ngày 08/5/2020 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 05/5/2010 và phiên tòa sơ thẩm lần hai vào ngày 25/5/2020 nhưng bà H vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng vay tiền; Bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Hợp đồng vay được xác lập ngày 24/10/2019, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

- Thời hiệu khởi kiện: Ngày phát sinh tranh chấp 25/11/2019 đến ngày 16/12/2019 nộp đơn khởi kiện. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự, việc khởi kiện còn trong thời hạn.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã tổng đạt văn bản tố tụng đề triệu tập bà H tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo luật định.

[2]. Bà P đòi bà H trả tiền vay trên cơ sở tài liệu chứng cứ bản chính tờ hợp đồng vay tiền. Đối với bà H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án, không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo qui định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, giao dịch vay tiền giữa bà P và bà H trên cơ sở tự nguyện theo qui định Điều 463 Bộ luật dân sự thì bà H phải có nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho bà P là có căn cứ.

[3]. Về mức lãi suất 3% tháng, phía bà P không có tài liệu chứng cứ chứng minh, biên nhận vay không thể hiện thỏa thuận vay có lãi suất. Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi suất. Do đó, về mức lãi suất điều chỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự như sau: Tiền vốn 9.000.000 đồng x 10% năm x 182 ngày (từ ngày 25/11/2019 đến ngày xét xử 25/5/2020) bằng 448.7000 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 9.448.700 đồng (Chín triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm đồng). Ngoài ra, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự .

[4]. **Về án phí sơ thẩm:** Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Do đó, phía bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 472.000 đồng.

- Bà P không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự, hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số N⁰ 0005129 ngày 02/01/2020 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho bà P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ các Điều 463, Điều 468, Điều 429 Bộ luật dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Thu P.

- Buộc bà H phải thanh toán hợp đồng vay ngày 24/10/2019, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 9.448.700 đồng (Chín triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm đồng). (Trong đó, tiền vốn 9.000.000 đồng, tiền lãi 448.700 đồng) cho bà P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

II. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bà H phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự 472.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

- Bà P không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự, hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số N⁰ 0005129 ngày 02/01/2020 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho bà P.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Đối với đương sự có mặt được kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, được tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thu Thủy

Nơi nhận:

- TA.Tỉnh
- VKS cùng cấp
- THA cùng cấp
- Đương sự
- Lưu hồ sơ